

Số: 08 /2020/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 14 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư
vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

CÔNG VĂN BẢN

Số: 4306

Ngày 27 tháng 7 năm 2020

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
Xét Tờ trình số 2050 /TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị ban hành quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp và mức vốn ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

b) Những nội dung khác liên quan đến chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- LH Sở;

- Pj-HĐND.

- Sao; HN+TH

ok

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có dự án đầu tư quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng

Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP được ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất vay thương mại sau khi dự án hoàn thành như sau:

1. Mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại của các Ngân hàng thương mại so với lãi suất tín dụng Nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ (*nhưng không vượt quá hạn mức nêu tại khoản 3 điều này*).

2. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại:

a) 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư.

b) Trường hợp doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm.

c) Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thời gian hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

3. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: 70% tổng mức đầu tư của dự án.

4. Phương thức hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh cấp hỗ trợ sau đầu tư cho doanh nghiệp phần chênh lệch lãi suất vay mà doanh nghiệp được hỗ trợ và được thực hiện theo hồ sơ thanh toán thực tế giữa doanh nghiệp với Ngân hàng thương mại trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký.

b) Không thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (*gốc và lãi*) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

5. Kinh phí cấp bù chênh lệch lãi suất

Kinh phí cấp bù chênh lệch lãi suất được bố trí từ ngân sách tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới kể ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Trong thời gian được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này, nếu doanh nghiệp không thực hiện đúng, đủ nội dung dự án đăng ký, thì không được tiếp tục hưởng hỗ trợ (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

Điều 4. Nguồn vốn và tổng mức vốn hỗ trợ

1. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ khả năng cân đối vốn của từng giai đoạn và hàng năm, nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng mức vốn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP hàng năm và 05 năm của tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT, TN&MT;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; KH&ĐT; Tài chính; NN&PTNT, TN&MT;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi